TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/DS-ST
Ngày 15/8/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tao.

2. Bà Lâm Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2022/QĐXX-ST ngày 15/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 319/2022/QĐST-DS ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Bá H – sinh năm 1969. (Có mặt)

Địa chỉ: 1111 Huỳnh Tấn Phát, khu phố N, thị trấn NB, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 111 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn NB, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2021 và các biên bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ông Lê Bá H trình bày:

Ngày 16/5/2017 do quen biết ông H có cho Ông B mượn số tiền là : 1.050.000.000vnđ (Một tỉ không trăm năm mươi triệu đồng), không có lãi suất Ông B hứa là 1 tháng sau tức là đến ngày 16/6/2017. Việc đưa tiền Ông H đã chuyển cho ông B lần 1 ngày 9/5/2017 (tiền mặt) là 250.000.000vnđ (hai trăm năm mươi triệu), lần 2 ngày 22/5/2017 vào tài khoản của Ông B 800.000.000 vnđ (tám trăm triệu đồng).

Nhưng đến ngày 16/6/2017 Ông B không thực hiện lời hứa mà chỉ trã 300.000.000vnđ (ba trăm triệu đồng) với lý do bán đất chưa thu tiền đủ.

Đến ngày 16/11/2018 sau khi chốt số tiền còn lại 800.000.000 đồng và thống nhất hết tháng 11/2018 thanh toán dứt điểm là xong, nhưng Ông B cứ né tránh không trã tiền.

Sau nhiều lần đòi và làm đơn tố cáo thì ngày 28/12/2020 tại Công an huyện Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh sau khi thương lượng Ông Nguyễn Văn B viết giấy "Cam kết trã tiền" với số tiền là 500.000.000vnđ (năm trăm triệu đồng) vào ngày 15/3/2021. Đến nay Ông B không thực hiện trả nợ theo cam kết.

Ngày 17/1/2022 Ông B có lên Tòa trả được 200.000.000 đồng còn lại 300.000.000 đồng Ông B hứa 30/4/2022 trả dứt 1 lần có biên bản giấy trả nợ tiền ngày 14/1/2022.

Ngày 17/6/2022 Ông B có trả được 150.000.000 đồng hình thức chuyển khoản qua Agribank số tiền còn lại 150.000.000 đồng.

Nhiều lần Ông B không trả tiền đúng hạn nên Ông H yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có mức 10%/năm (0,83333%/tháng) tính từ ngày 15/3/2021 cho đến tạm tính ngày xét xử 15/8/2022 tương ứng với số tiền còn lại như sau:

- Ngày 15/3/2021 đến ngày 17/1/2022 là 10 tháng: số tiền 500.000.000 x 10 tháng x 10%/năm (0,83333%/tháng) = 41. 666.666 đồng.
- Ngày 17/1/2022 đến ngày 17/6/2022 là 5 tháng: số tiền còn lại 300.000.000 đồng x 5 tháng x 10%/năm (0,83333%/tháng) = 12.500.000 đồng.
- Ngày 17/6/2022 đến ngày xét xử 15/8/2022 là 1 tháng 28 ngày: số tiền còn lại 150.000.000 đồng x 1 tháng 28 ngày x 10%/năm (0,83333%/tháng) = 2.416.666 đồng.

Tổng lãi Ông B phải trả là 56.583.000 đồng (41. 666.666 đồng + 12.500.000 đồng + 2.416.666 đồng).

Nay yêu cầu Ông Nguyễn Văn B phải thanh toán một lần cho Ông H toàn bộ số tiền còn thiếu gốc là : 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 56.583.000 đồng tổng tiền là 206.583.000 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án

có hiệu lực. Đồng thời tiếp tục tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính kể từ ngày 16/8/2022 trên số dự nợ gốc thực nợ 150.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất 10%/năm.

- Bị đơn Ông Nguyễn Văn B không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Bá H khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Văn B thanh toán khoản tiền còn nợ 206.583.000 đồng (gốc là : 150.000.000 đồng và tiền lãi 56.583.000 đồng) trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực từ những giao dịch mượn tiền ngày 16/5/2017 và Cam kết trã tiền ngày 28/12/2020. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản, Ông Nguyễn Văn B cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ông Lê Bá H yêu cầu Ông Nguyễn Văn B trả số tiền là 206.583.000 đồng (gốc là : 150.000.000 đồng và tiền lãi 56.583.000 đồng) trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực từ những giao dịch mượn tiền ngày 16/5/2017 và Cam kết trã tiền ngày 28/12/2020. Đồng thời tiếp tục tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính kể từ ngày 16/8/2022 trên số dự nợ gốc thực nợ 150.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất 10%/năm.

[2.2] Xét những giao dịch mượn tiền ngày 16/5/2017 và Cam kết trã tiền ngày 28/12/2020 cũng như ngày 17/1/2022 Ông B có lên Tòa trả được 200.000.000 đồng còn lại 300.000.000 đồng Ông B hứa 30/4/2022 trả dứt 1 lần có biên bản giấy trả nợ tiền ngày 14/1/2022 như vậy Ông Nguyễn Văn B có vay của Ông Lê Bá H số tiền 500.000.000 đồng theo Cam kết trã tiền ngày 28/12/2020, lãi suất không có, thời hạn trả vào ngày 15/3/2021. Ngày 17/6/2022 Ông B có trả được 150.000.000 đồng số tiền còn lại 150.000.000 đồng đến nay Ông B không thực hiện trả. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc Ông B trả tiền gốc còn nợ 150.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định Điều 466 Nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Xét yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 15/3/2021 cho đến tạm tính ngày xét xử 15/8/2022 tương ứng số tiền 56.583.000 đồng và lãi tính tiếp ngày 16/8/2022 trên số nợ gốc 150.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm.

Số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 15/3/2021 cho đến tạm tính ngày xét xử 15/8/2022 tương ứng số tiền 56.583.000 đồng mà nguyên đơn đã tính như sau:

- Ngày 15/3/2021 đến ngày 17/1/2022 là 10 tháng: số tiền 500.000.000 x 10 tháng x 10%/năm (0,83333%/tháng) = 41. 666.666 đồng.
- Ngày 17/1/2022 đến ngày 17/6/2022 là 5 tháng: số tiền còn lại 300.000.000 đồng x 5 tháng x 10%/năm (0,83333%/tháng) = 12.500.000 đồng.
- Ngày 17/6/2022 đến ngày xét xử 15/8/2022 là 1 tháng 28 ngày: số tiền còn lại 150.000.000 đồng x 1 tháng 28 ngày x 10%/năm (0,83333%/tháng) = 2.416.666 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 56.583.000 đồng và lãi tính tiếp ngày 16/8/2022 trên số nợ gốc 150.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất 10%/năm phù hợp theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Ông Nguyễn Văn B có giá ngạch 10.329.150 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Ông Lê Bá H số tiền 206.583.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 225; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 466; Điều 470; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Lê Bá H trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 206.583.000 đồng (trong đó gốc là : 150.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 56.583.000 đồng) từ những giao dịch mượn tiền ngày 16/5/2017, Cam kết trã tiền ngày 28/12/2020 và giấy trả nợ tiền ngày 14/1/2022.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 16/8/2022 trên số nợ gốc 150.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ với mức lãi suất 10%/năm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.329.150 đồng (Mười triệu ba trăm hai mươi ngàn một trăm năm mươi đồng) nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ông Lê Bá H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ông Lê Bá H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0037289 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Đương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp …)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hồng